

LUẬN CỨ PHÊ PHÁN QUAN ĐIỂM "CHỦ NGHĨA MARX-LENIN CHỈ PHÙ HỢP VỚI THẾ KỶ XIX, CÙNG LẮM LÀ THẾ KỶ XX, KHÔNG CÒN PHÙ HỢP TRONG THẾ KỶ XXI"

HOÀNG CHÍ BẢO^(*)

I. Tổng quan lịch sử và lý luận

Từ khi ra đời, vào những năm 40 của thế kỷ thứ XIX, chủ nghĩa Marx và sau đó, từ cuối thế kỷ XIX đến những năm 20 của thế kỷ XX là chủ nghĩa Lenin và ngày nay là chủ nghĩa Marx-Lenin, lịch sử tư tưởng nhân loại được biết đến một thành tựu nổi bật và vĩ đại của trí tuệ loài người về *lý luận phát triển xã hội*.

Thế kỷ XIX đã trôi qua, đã thuộc về quá khứ. Thế kỷ XX đã kết thúc, đã lưu giữ trong ký ức nhân loại như một thế kỷ anh hùng và bi tráng. Thế kỷ XXI chỉ vừa mới bắt đầu, bắt đầu một thiên niên kỷ mới, với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập, từ hội nhập kinh tế đến hội nhập quốc tế với những biến đổi dồn dập và cả những đảo lộn khó lường. Trong bối cảnh và xu thế đó, chủ nghĩa Marx-Lenin không chỉ thuộc về sự quan tâm của những người cộng sản, của các đảng cộng sản và các nước lựa chọn con đường phát triển XHCN mà còn thu hút sự quan tâm, nhận thức và đánh giá của những người *không theo chủ nghĩa Marx-Lenin, không thuộc dòng mác-xít, xét trên bình diện ý thức hệ*. Thế giới rộng mở và đang biến đổi, nó cần đến

những trao đổi và đối thoại để nhận biết giá trị của chủ nghĩa Marx-Lenin *như những giá trị khoa học và văn hóa* đã từng có mặt và sẽ còn mãi mãi được nhắc đến trong di sản văn hóa tinh thần của nhân loại.

Với một cách nhìn *đa chiều*, với thái độ *khách quan, khoa học, tôn trọng sự thật lịch sử, chân lý và đạo lý*, những kiến giải khác nhau về đối tượng, cũng như khách thể nghiên cứu - ở đây là chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa Lenin và chủ nghĩa Marx-Lenin - là bình thường, là hợp lẽ tự nhiên. Nó có thể và cần phải như vậy, để thông qua tiếp xúc, giao lưu và đối thoại mà văn hóa trở nên phong phú, sống động hơn. Chính tinh thần khoan dung làm cho văn hóa phát triển. Khoan dung thuộc về đặc tính bản chất của văn hóa - thống nhất trong đa dạng, thống nhất của những khác biệt.

Trên quan điểm khoa học và nhận thức luận khoa học, khoan dung còn thể hiện tinh thần dân chủ, không thiên kiến và thành kiến, không áp đặt, không đơn nhất hóa chân lý, không tự lấy chủ quan của mình làm chuẩn, mà

^(*) GS.TS. Triết học, Hội đồng Lý luận Trung ương.

không tính đến những hợp lý từ những chủ quan khác - ngoài mình. Sâu xa hơn, mọi kiến giải từ những nỗ lực chủ quan, chỉ được xem là có giá trị và ý nghĩa nếu đặt nó trong sự khảo duyệt, đánh giá của thực tiễn.

Chủ nghĩa Marx-Lenin, từ tinh thần đến phương pháp của nó đều nhất quán với quan điểm thực tiễn, quan điểm phát triển, đó là một hệ thống mở chứ không đóng kín, nó động chứ không tĩnh. Thống nhất hữu cơ giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng với phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa Marx-Lenin luôn được bổ sung và phát triển, dung nạp vào mình những thành tựu lý luận mới và làm mới những nhận thức lý luận để phù hợp với đời sống hiện thực. Đối thoại dân chủ và khoan dung văn hóa, do đó, là những thuộc tính nội tại thuộc về bản chất của chủ nghĩa Marx-Lenin với tư cách là học thuyết khoa học và cách mạng.

Những nghiên cứu lịch sử và lý luận về chủ nghĩa Marx-Lenin trong những thế kỷ qua cho thấy:

a- Chủ nghĩa Marx-Lenin đã làm sáng tỏ bản chất của lịch sử, rằng, lịch sử do con người và loài người sáng tạo ra, là lịch sử hoạt động của những con người hiện thực. Lịch sử không phải là một cái gì thần bí với sức mạnh siêu nhiên của một đấng tối cao nào, cũng không phải là sự chất đồng hỗn độn của các sự kiện ngẫu nhiên, không thể giải thích được. Trái lại, lịch sử đời sống xã hội vận động, biến đổi và phát triển theo những quy luật khách quan. Con người trong tư cách chủ thể sáng tạo đã nhận thức được quy luật, đã hành động theo những quy luật đó. Do vậy, con người nhận thức thế giới đối tượng, chẳng những giải thích thế giới mà còn cải biến thế giới, đồng thời tự ý thức về bản thân mình và cải biến, làm biến đổi chính mình.

b- Chủ nghĩa Marx-Lenin đã làm sáng tỏ tính khách quan, xu thế tất yếu lịch sử của CNXH, CNCS. Nó tuyệt nhiên không phải là một ý niệm chủ quan, một tín điều đạo đức áp đặt cho đời sống thực tại, bất cuộc sống phải khuôn theo, trái lại, CNXH, CNCS chỉ là kết quả của sự vận động hiện thực, kết quả tất yếu của sản xuất. *Cách mạng CSCN, về thực chất là có nội dung kinh tế.* Chính sự vận động của quy luật về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dẫn tới sự thay thế của phương thức sản xuất này bằng một phương thức sản xuất khác cao hơn, tiến bộ hơn, cuối cùng dẫn tới phương thức sản xuất CSCN tất yếu thay thế cho phương thức sản xuất TBCN bằng cuộc cách mạng CSCN. Trong cuộc cách mạng này, *giai cấp công nhân hiện đại sẽ thể hiện và thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.*

c- Chủ nghĩa Marx-Lenin đã làm sáng tỏ mục đích tự thân của lịch sử, đó là sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Luận điểm này được ghi trong “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” (1848) càng cho thấy rõ bản chất, mục tiêu và động lực của CNXH và CNCS thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa nhân đạo hiện thực, chủ nghĩa nhân văn cao cả, hướng tới sự hài hòa trong phát triển giữa cá nhân và cộng đồng, hướng tới tự do và làm chủ. Mục đích, mục tiêu chân chính ấy mới là giá trị đích thực mà lịch sử hướng tới. Kinh tế dù quan trọng đến thế nào đối với phát triển song nó không tự biến mình thành cứu cánh của lịch sử. Chính trị là một hiện tượng lịch sử, nó không tự xuất hiện kể từ khi lịch sử thành văn mà là kết quả tất yếu của sản xuất, của kinh tế. Kinh tế quyết định chính trị - đó là phương diện logic khách

quan của chính trị. Song chính trị không thụ động trước kinh tế mà tác động trở lại tới kinh tế và xã hội nói chung, hoặc tích cực thúc đẩy hoặc tiêu cực kìm hãm sự phát triển. Đó là mặt biểu hiện logic nội tại chủ quan của chính trị.

Vạch rõ sự tác động qua lại giữa logic khách quan và logic chủ quan của chính trị, chủ nghĩa Marx-Lenin cung cấp những cơ sở phương pháp luận khoa học để hiểu lịch sử biến đổi của các nền chính trị, từ khi nó ra đời, các mô hình tổ chức và các thể chế chính trị, các Đảng và các phong trào chính trị trong các quá trình chính trị của lịch sử thế giới. Dù tồn tại rất lâu dài, từ khi nhà nước của chế độ chiếm nô ra đời đến khi CNCS được thực hiện và nhà nước đã đi trọn logic phát triển của nó, đánh dấu sự kết thúc của chính trị, nhà nước tự tiêu vong, *chính trị là một phạm trù lịch sử*. Vào lúc đó, thay thế cho nhà nước, một hình thức mới của tổ chức đời sống xã hội sẽ xuất hiện, đó là *“thể liên hợp cộng đồng của những người tự do”* như Marx đã hình dung. Theo đó, trình độ phát triển hoàn hảo của dân chủ sẽ đánh dấu sự thành thực, sự trưởng thành của tự do và làm chủ của con người và loài người, của cá nhân và cộng đồng.

d- Chủ nghĩa Marx-Lenin cho ta nhận thức rằng, *CNXH, CNCS là hình thái phát triển của tự do mà rốt cuộc lịch sử sẽ tìm thấy và sẽ hướng tới*. Về mặt lý luận, nó là học thuyết phát triển xã hội, học thuyết tổ chức đời sống cộng đồng, thực hiện phát triển hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng. Từ khi lịch sử thành văn, xuất hiện giai cấp và nhà nước, quan hệ phát triển này diễn ra trong mâu thuẫn, xung đột, đối kháng mà căn nguyên sâu xa của nó là từ những xung đột về lợi ích kinh tế và

quyền lực chính trị, do chế độ tư hữu, bóc lột dẫn tới.

Giải phóng con người và xã hội ra khỏi những xiềng xích ấy, làm cho mọi tiềm năng phát triển của cá nhân được thực hiện và khẳng định, làm *cơ sở và điều kiện* cho sự phát triển cộng đồng - đó là sứ mệnh lịch sử của CNCS và cũng chỉ trong CNXH, CNCS mới thực hiện được. Tính hài hòa này dựa trên sức mạnh của dân chủ, đoàn kết, hợp tác để đồng thuận. Lý luận phát triển cá nhân (cá nhân luận) sẽ thống nhất, đồng thuận với lý luận phát triển cộng đồng. *Chủ nghĩa cộng đồng* (vẫn được gọi là CNCS) chân chính, đích thực, hướng đích vào phát triển từng cá nhân và sự phát triển lành mạnh của từng cá nhân ở *trong cộng đồng* mới làm nên giá trị, ý nghĩa và sức sống của cộng đồng, của chủ nghĩa cộng đồng. “Mình vì mọi người và mọi người vì mình” - phương châm và triết lý sống, ứng xử như thế là một hình thức lý tưởng của tồn tại và phát triển mà lịch sử nhân loại sẽ đi đến. Đó là phương thức tốt nhất để tổ chức đời sống xã hội mà chủ nghĩa Marx-Lenin đã vạch ra, nó đem lại cách hiểu chân thực nhất, đúng đắn nhất về CNCS, không làm cho nó bị xuyên tạc, bị suy luận một cách thô thiển rằng, CNCS cũng như chủ nghĩa Marx-Lenin xem nhẹ vấn đề con người, phủ nhận cá nhân, cá tính, bản sắc và nhân cách.

Hiểu một cách lành mạnh, chủ nghĩa cá nhân là lý luận về cá nhân, về nhân cách (cá nhân luận), là cơ sở để hiểu lý luận về xã hội, về phát triển xã hội. Chỉ là đối tượng của sự phê phán và phủ định, khi chủ nghĩa cá nhân là một thể giới quan, một nhân sinh quan lệch lạc, nó hướng con người cá nhân tới sự vụ lợi, vị kỷ, chỉ lo cho cái tôi của mình mà đối lập với xã hội, làm tổn hại tới lợi

ích chung của cộng đồng. Chính CNTB đã đẩy chủ nghĩa cá nhân vụ lợi, vị kỷ tới mức cực đoan, đối lập với xã hội, thờ ơ, ghẻ lạnh với cá nhân khác, thậm chí trở nên tàn bạo, phi nhân tính, trỗi dậy những bản năng, thú tính, đối lập và xa lạ với nhân tính. *Đó chính là phân biệt về bản chất giữa CNTB phải bị phủ định với CNCS sẽ sinh thành, phát triển và được khẳng định.* Chủ nghĩa Marx-Lenin, CNXH và CNCS tôn trọng giá trị con người, vì con người là vì vậy.

đ- Chủ nghĩa Marx-Lenin xem xét sự phát triển con người và xã hội trong tiến trình lịch sử *như một tiến trình văn hóa, sự sáng tạo văn hóa, không ngừng bồi đắp và hoàn thiện các giá trị văn hóa.* Văn hóa không chỉ là một nhân tố, một chiều cạnh của phát triển mà còn là một lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội, một chỉ số (thước đo) của phát triển. Văn hóa thấm thấu vào toàn bộ các quan hệ của hoạt động sống của con người, của cấu trúc xã hội. Văn hóa tác động vào quá trình lịch sử, như một động lực của những biến đổi và phát triển. Văn hóa còn chỉ dẫn ứng xử và hành vi của con người trong quan hệ với tự nhiên, đi vào lối sống và tổ chức cuộc sống. Cả môi trường tự nhiên - sinh thái lẫn môi trường xã hội - nhân văn đều không thể thiếu nội dung văn hóa, đều không thể ở bên ngoài những tác động văn hóa.

Marx và các nhà kinh điển đã từng cảnh báo, đối xử với tự nhiên mà không có văn hóa thì có nguy cơ để lại sau lưng mình một hoang mạc. F. Engels chỉ dẫn rằng, đối xử với tự nhiên không thể với thái độ thực dân, như một kẻ xâm lược mà con người phải thân thiện với tự nhiên, sống hòa đồng trong tự nhiên.

Với những giá trị như thế, chủ nghĩa Marx-Lenin không chỉ phù hợp

với thế kỷ XIX, thế kỷ XX và hiện nay (thế kỷ XXI) mà còn có giá trị lâu dài.

II. Những giá trị bền vững của chủ nghĩa Marx-Lenin đã được thực tiễn lịch sử xác nhận, tự nó đã bác bỏ những quan điểm sai trái, những quan điểm xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Marx-Lenin

1. Phân tích lịch sử và lý luận chủ nghĩa Marx-Lenin, chúng ta đã nhấn mạnh vào *5 điểm nổi bật* mà kho tàng di sản kinh điển đồ sộ này đã cống hiến cho lịch sử bằng tất cả sự thông thái, uyên bác của trí tuệ vĩ nhân. Đó là:

- Làm sáng tỏ bản chất của lịch sử và hoạt động sáng tạo lịch sử của con người, logic lịch sử - tự nhiên của phát triển.

- Làm sáng tỏ tính khách quan, xu thế tất yếu lịch sử của CNXH, CNCS.

- Làm sáng tỏ mục đích tự thân của lịch sử, tính hướng đích của CNCS là sự phát triển hài hòa, tự do của cá nhân và cộng đồng.

- Làm sáng tỏ giá trị con người và nhân cách trong tiến trình giải phóng và phát triển.

- Làm sáng tỏ văn hóa và giá trị văn hóa trong phát triển.

Đó cũng là những tổng quát về hệ giá trị bền vững của chủ nghĩa Marx-Lenin. Giá trị và ý nghĩa *khai sáng* của chủ nghĩa Marx-Lenin đối với nhận thức của con người và loài người là ở đó. Không chỉ khai sáng nhận thức, chủ nghĩa Marx-Lenin còn xác lập *niềm tin khoa học* và *thúc đẩy hành động cách mạng* đối với giai cấp công nhân và quần chúng lao động trong cuộc đấu tranh chống CNTB để kiến tạo xã hội tương lai CSCN. Đó là cuộc đấu tranh để xóa bỏ ách bóc lột, áp bức và nô dịch của CNTB, *giải phóng giai cấp* công nhân, giải phóng dân tộc và xã hội loài người để giải phóng con người, thực hiện

khát vọng tự do, lý tưởng của dân chủ, công bằng và bình đẳng xã hội cho tất cả mọi người trên trái đất. Chủ nghĩa Marx-Lenin đã cung cấp cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động các dân tộc vũ khí tư tưởng và tinh thần, chuyển hóa thành sức mạnh vật chất để tự giải phóng mình. Từ khi ra đời cho đến nay, chủ nghĩa Marx-Lenin đã thâm nhập vào triệu triệu khối óc và trái tim con người, đã thức tỉnh lương tri và phẩm giá các dân tộc, tạo ra phong trào và lực lượng đấu tranh ở khắp mọi nơi, dẫn tới những bước ngoặt của lịch sử thế giới hiện đại, nhất là từ khi thời đại mới - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH - sinh thành sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917.

Đó không chỉ là những bước ngoặt của lý luận mà còn là những bước ngoặt của thực tiễn mà bất cứ ai có đầu óc khách quan, khoa học đều có thể nhận thấy.

Về mặt lý luận, chỉ riêng lý luận triết học thì triết học Marx đã làm nên một cuộc cách mạng trong lịch sử triết học. Không ai có thể phủ nhận được rằng, chính Marx và F. Engels đã vượt qua chủ nghĩa duy tâm dưới mọi hình thức, vượt qua chủ nghĩa duy vật siêu hình và phép siêu hình để xây dựng nên chủ nghĩa duy vật biện chứng hoàn bị, từ duy vật biện chứng về tự nhiên đến duy vật biện chứng về lịch sử; trên cơ sở giải quyết đúng đắn vấn đề cơ bản của triết học, thống nhất hữu cơ - chỉnh thể và hệ thống giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng với phép biện chứng duy vật đã lần đầu tiên đem lại một quan niệm khoa học về phạm trù “thực tiễn”, về “con người hiện thực”, đưa ra định nghĩa kinh điển về bản chất xã hội của con người “là tổng hòa *tất cả* các quan hệ xã hội”. Lenin đã đánh giá rằng, chủ nghĩa duy vật lịch sử là thành quả vĩ

đại bậc nhất trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Cũng như vậy, phép biện chứng duy vật là tiêu điểm của toàn bộ thư từ về duy vật lịch sử giữa K. Marx và F. Engels với những nhà cách mạng đương thời. Đánh giá khái quát về cống hiến của K. Marx - F. Engels trong cuộc cách mạng triết học này, Lenin đã chỉ rõ, triết học Marx ra đời đã khắc phục được “hai cái quên” lớn nhất của lịch sử tư tưởng nhân loại: quên điểm xuất phát là hiện thực khách quan của chủ nghĩa duy tâm đủ mọi loại và quên vai trò tích cực của chủ thể là con người của chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử (diễn đạt một cách đầy đủ là chủ nghĩa duy vật biện chứng về lịch sử) được xem là một trong những phát minh vạch thời đại do thiên tài K. Marx phát hiện ra.

Về kinh tế chính trị, với việc phát hiện ra quy luật giá trị thặng dư, Marx đã lần đầu tiên vén lên bức màn bí mật về bóc lột sức lao động công nhân của giai cấp tư sản trong nền sản xuất TBCN, đã vạch trần bản chất bóc lột của CNTB. Đây là phát minh thứ hai mà Marx đã đạt được từ sự nghiên cứu, khảo sát công phu CNTB ở thế kỷ XIX - thời kỳ phát triển mạnh mẽ CNTB tự do cạnh tranh. Về CNXH khoa học - bộ phận lý luận chính trị của chủ nghĩa Marx, Marx và F. Engels đã luận chứng khoa học về địa vị và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại, xây dựng nên nguyên lý xuất phát của CNXH khoa học, đã thực hiện bước chuyển lý luận CNXH từ không tưởng tới khoa học, đã làm nên thắng lợi của CNXH *trên địa hạt lý luận*. Bằng cách đó, các nhà sáng lập CNXH khoa học đã lần đầu tiên “đem khoa học thay thế cho mộng tưởng” đúng như lời đánh giá của Lenin.

Những luận điểm sau đây của F. Engels về CNXH chẳng những in dấu ấn về những cống hiến lịch sử của F. Engels mà còn nói lên giá trị bền vững của chủ nghĩa Marx mà ông đã góp phần xây đắp nên.

Thứ nhất, “từ khi CNXH trở thành khoa học nó đòi hỏi phải đối xử với nó như một khoa học, nghĩa là phải nghiên cứu nó”.

Thứ hai, “muốn cho CNXH trở thành khoa học, phải đặt nó đứng vững trên cơ sở hiện thực” (trên mảnh đất của thực tại).

Thứ ba, “không có chế độ nô lệ cổ đại thì không có CNTB hiện đại. Không có CNTB hiện đại thì cũng không có CNXH khoa học” (Lịch sử phát triển theo nguyên tắc kế thừa, phủ định, biện chứng để phát triển).

Thứ tư, “Một sự vật chỉ vừa mới manh nha (ý nói CNXH), còn đang trong quá trình hình thành mà càng cố mô tả nó chi tiết bao nhiêu thì càng dễ rơi vào không tưởng bấy nhiêu. Do đó, phải tỉnh táo để phòng căn bệnh phóng hạc lịch sử”.

Thứ năm, “giống như mọi chế độ xã hội, CNXH cũng như một cơ thể sống, nó phải thường xuyên đổi mới để tự phát triển, tự hoàn thiện”... Và còn rất nhiều luận điểm đặc sắc khác nhằm kiến giải trên những lĩnh vực, những bình diện cụ thể liên quan tới sự hình thành và phát triển của CNXH.

Những chỉ dẫn sâu sắc đó, cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, vẫn còn ý nghĩa và sức sống của nó đối với CNXH, nhất là trong bước quá độ tới CNXH.

Đến Lenin, với Cách mạng Tháng Mười, sự ra đời của nước Nga Xô viết XHCN và thời đại mới, CNXH đã đạt được một bước ngoặt mới, đó là sự ra đời CNXH hiện thực. Đây là bước chuyển

CNXH từ học thuyết lý luận đến định hình một chế độ xã hội kiểu mới, mở đầu tiến trình lâu dài xây dựng CNXH. Đây là thắng lợi của CNXH *trên địa hạt thực tiễn*. Đặc biệt là, Lenin đã làm sâu sắc hơn “lý luận phát triển rút ngắn” và “phương thức quá độ gián tiếp” tới CNXH, phù hợp với các nước bỏ qua chế độ TBCN, quá độ tới CNXH. Đi liền với nó là dự án cải cách CNXH, áp dụng “chính sách kinh tế mới” (NEP) thay thế “chính sách cộng sản thời chiến”.

Tư tưởng Lenin là tư tưởng cách tân, đổi mới toàn diện, thay đổi quan điểm, mô hình và chính sách trong tiến trình cải cách CNXH, mở đầu bằng NEP. Đó là: tập trung cao độ giải phóng lực lượng sản xuất thông qua dân chủ hóa kinh tế, áp dụng đòn bẩy kinh tế bằng kích thích lợi ích vật chất, áp dụng kinh tế thị trường nhiều thành phần, chú trọng thực hiện “Chỉ thị thanh Đảng” cùng với cải cách quản lý nhà nước để *đảm bảo chính trị* cho sự phát triển kinh tế thị trường, kiên quyết chống những chứng bệnh và tệ nạn xảy ra trong bộ máy nhà nước, trong đời sống xã hội: Bệnh kiêu ngạo cộng sản, tệ quan liêu và nạn hối lộ (biểu hiện ở thời kỳ Đảng đã trở thành Đảng chấp chính, lãnh đạo nhà nước và xã hội).

Ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Marx-Lenin nêu trên chỉ là ba bộ phận cốt yếu nhất, tương ứng với ba bộ phận, ba nguồn gốc hình thành, từ triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị tư sản Anh và CNXH không tưởng Anh và Pháp. Ngoài ra, nội dung phong phú của chủ nghĩa Marx-Lenin còn chứa đựng nhiều tri thức thuộc nhiều ngành khoa học khác. Ví dụ: Chính trị học, xã hội học, đạo đức học, lịch sử và văn hóa học, kể cả khoa học dự báo (Tương lai học).

Lenin cho rằng, chủ nghĩa Marx là một hệ thống, một cấu trúc chỉnh thể, bao

quát cơ cấu kinh tế, chính trị, xã hội, từ cơ cấu xã hội đến quan hệ xã hội, nó chặt chẽ và minh xác, như một tảng đá liền mạch, tuyệt đối không có một kẽ hở nào.

Đặc biệt có giá trị và ý nghĩa đối với cải cách và đổi mới CNXH ngày nay, từ việc vượt qua những hạn chế, khiếm khuyết của *CNXH hiện thực đến định hướng và định hình CNXH hiện thực mới* thông qua cải cách và đổi mới là những tư tưởng, những luận đề nổi tiếng của Lenin trong bối cảnh thực hiện chính sách kinh tế mới. Có thể nói tới những tư tưởng và luận đề tiêu biểu sau:

- Khi lực lượng sản xuất còn chưa phát triển thì quan hệ sản xuất mới dù có được xác lập sau thắng lợi của cuộc cách mạng chính trị của giai cấp công nhân thì vẫn mới chỉ là hình thức mà thôi.

- Bước vào công cuộc xây dựng CNXH, cái thiếu thốn lớn nhất của chúng ta là văn hóa, kể cả văn hóa lãnh đạo, quản lý.

- Phải ra sức đào tạo cho chế độ mới một đội ngũ chuyên gia tài giỏi mà bất luận trong trường hợp nào cũng không được thua kém các chuyên gia tư sản.

- Mấu chốt của vấn đề là *tổ chức và cán bộ*. Phải chọn đúng người, giao đúng việc và kiểm tra thường xuyên.

- CNXH không phải là sản phẩm được tạo ra từ những chỉ thị, sắc lệnh quan liêu từ trên ban xuống. CNXH là kết quả sinh động của sự nghiệp lao động tự giác, sáng tạo của quần chúng lao động...

Như vậy, những giá trị bền vững của chủ nghĩa Marx-Lenin không chỉ thể hiện trong chính thể quan điểm - tư tưởng - phương pháp, trong logic hệ thống các vấn đề, các quan hệ, các lĩnh vực của phát triển xã hội của CNXH mà còn thể hiện ở những luận điểm đặc sắc

mà các tác gia kinh điển nêu ra, đem lại cho chúng ta những gợi ý, những chỉ dẫn để suy nghĩ, tìm tòi một cách sáng tạo, từ đó độc lập giải quyết lấy những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

Chỉ có thể nhận rõ chân giá trị của chủ nghĩa Marx-Lenin nếu đứng vững trên lập trường quan điểm duy vật biện chứng, thấm nhuần quan điểm thực tiễn, phát triển và đổi mới, có quan điểm lịch sử - cụ thể, không máy móc xơ cứng và giáo điều.

Vào những năm cuối đời, năm 1893, sau nhiều lần cùng với Marx viết lời tựa cho “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” mỗi lần tái bản trong suốt 21 năm liên từ năm 1872 đến năm 1893, F. Engels đã nêu lên một lời giải thích quan trọng, cho rằng, những gì mà các ông nêu ra trong học thuyết, chủ nghĩa của mình *chỉ là những gợi ý về phương pháp*. Việc áp dụng, vận dụng nó vào thực tiễn đòi hỏi nỗ lực sáng tạo của những người cách mạng, phù hợp với những hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, không thể máy móc, giáo điều.

Chính vì vậy, Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta, học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenin không phải là thuộc lòng từng câu chữ như một con vẹt mà là nắm lấy *tinh thần* và *phương pháp* Marx-Lenin để ứng xử với con người và công việc cho đúng. Đây là một năng lực sáng tạo, một bản lĩnh khoa học và văn hóa để trung thành với chủ nghĩa Marx-Lenin *một cách sáng tạo*, bằng cách không ngừng tìm tòi, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin trong thực tiễn.

2. Thoát ly hoàn cảnh lịch sử trong việc nhận thức, đánh giá những tư tưởng trong quá khứ đã là một việc làm không khoa học, phi lịch sử và không thể nhận thức được chân lý. Như đã nói, những giá trị tinh túy, bền vững của di

sản kinh điển Marx-Lenin nằm ở tầm quan điểm, phương pháp mà linh hồn của nó là phép biện chứng. Nắm lấy những quan điểm và phương pháp đó, chúng ta có trong tay chìa khóa để tìm lời giải cho những vấn đề đặt ra ở thời hiện đại và đương đại. Luận điểm cho rằng, chủ nghĩa Marx-Lenin chỉ phù hợp trong thế kỷ XIX, cùng lắm trong thế kỷ XX chứ không còn phù hợp trong thế kỷ XXI này, là sự bộc lộ một cách nhìn chủ quan, thiên kiến, một mặt không thấy giá trị bền vững của chủ nghĩa Marx-Lenin, mặt khác không thấy thực tiễn lịch sử đang diễn ra, thực tiễn ấy chẳng những không hề phủ nhận mà còn khẳng định, xác tín rằng, Marx vẫn còn cần thiết cho cuộc sống của thế giới nhân loại ngày nay, rằng, không thể hình dung được thế kỷ XXI sẽ ra sao nếu không tính đến sự hiện diện của Marx. Học giả không mác-xít, Jacques Derrida đã nhận xét đúng đắn như vậy trong tác phẩm nổi tiếng của ông “Những bóng ma của Marx”. Ông khẳng định sự cần thiết phải trở về với Marx. Bình luận cuốn sách của Derrida, một học giả khác, Didier Eribon đã khẳng định: K. Marx là nhà tư tưởng của thế kỷ XXI (Xem: Hoàng Chí Bảo, 2010, tr.292-293).

Lại có một thực tế sinh động gần đây đáng để cho mọi người suy ngẫm. Trong cơn bão táp khủng hoảng tài chính từ nước Mỹ, lan rộng và làm rung chuyển thế giới TBCN vào cuối thập niên đầu thế kỷ XXI, một cuộc khủng hoảng có quy mô toàn cầu, tác động vào tất cả các nước, không ít các chủ tư bản đã tìm đọc bộ “Tư bản” của Marx, mong tìm thấy ở đó câu trả lời, cho sự hóa giải và cứu rỗi tình huống ảm đạm, suy thoái kinh tế hiện thời. Giá trị, sức sống và ý nghĩa của tư tưởng Marx, của chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa Marx-Lenin đem

lại hiệu ứng xã hội rộng lớn và sâu xa, tự bản thân nó, được thực tiễn thẩm định, khảo duyệt và đánh giá một cách khách quan, công bằng, không thiên kiến, *không duy ý thức hệ*. Những gì đã định hình thành giá trị văn hóa, trở thành tài sản văn hóa tinh thần của nhân loại thì sẽ còn mãi cùng lịch sử nhân loại. Chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa Marx-Lenin nằm trong trường hợp đó. Trong văn miếu của nhân loại, trí tuệ, tư tưởng, nhân cách của Marx và của các bậc thầy tư tưởng đã cùng ông sáng tạo ra “đại lý thuyết” về phát triển xã hội theo con đường XHCN và CSCN, đem lại tự do, hạnh phúc cho con người sẽ còn mãi mãi tỏa sáng.

John Kenneth Galbraith, nhà kinh tế học Mỹ, đã nói trong cuộc đối thoại với viện sĩ Menshikov của Nga: “Marx là một nhân vật quá lớn để chúng tôi có thể dành riêng K. Marx cho những người cộng sản”. Còn Stephen Marglin, giáo sư Đại học Harvard của Mỹ trong bài báo viết về K. Marx, đăng trên *Nhật báo phố Wall*, năm 1991, đã viết: “bằng sự phân tích có tính chất phê phán, K. Marx, một nhà nghiên cứu vĩ đại đã góp phần xác định chương trình nghị sự của thời đại. K. Marx vẫn đang tác động đến những tư duy hiện đại về lịch sử và kinh tế” (Xem: Hoàng Chí Bảo, 2010, tr.292).

Trong tác phẩm “Tuyên ngôn cho một đoạn cuối thế kỷ tối tăm”, xuất bản năm 1990, đã có đánh giá về Marx: “Người ta gặp một nguồn sáng chói lọi và ngợp đi trước tầm lớn lao và sự sâu sắc của tư tưởng Marx, trước sự vô cánh sáng tạo và say mê của một trí tuệ luôn luôn tự do, khiến cho các câu chữ của K. Marx được nâng cao bởi một nhịp điệu và một niềm rung động đặc biệt. Tác phẩm của Marx là một vòng xoáy tròn ốc vĩ đại muốn ôm trùm thế giới và toàn

bộ cuộc sống, bởi sự quan tâm đến con người, bởi ý chí giải phóng con người, bởi sự nhận biết khát vọng phát triển bản sắc cá nhân của con người. Karl Marx là người đồng thời không thể thiếu của chúng ta” (Xem: Hoàng Chí Bảo, 2010, tr.292).

Khác với sự lầm tưởng của một số người, những năm gần đây, ở ngay các nước tư bản phương Tây, nhiều nhà khoa học, đặc biệt là các nhà triết học và kinh tế chính trị học vẫn tiếp tục nghiên cứu học thuyết của Marx và công bố những công trình quan trọng. Một trong những người đó là GS.TS. Michel Vadeé, ông đã viết bộ sách gồm 2 tập, có tựa đề “Marx - nhà tư tưởng của cái có thể”. Mở đầu tác phẩm, Michel Vadeé đã nhận xét rằng, “Sức sống của một tư tưởng được tính bằng con số của những cuộc tranh luận và những cuộc đấu tranh mà nó gây ra. Về mặt này, *chủ nghĩa Marx thật là đáng ao ước*” (Xem: Hoàng Chí Bảo, 2010, tr.297-299). Trước sự đồ sộ của tư tưởng Marx, ông thấy cần có cách “đọc gần đúng” đối với những tác phẩm lý luận của Marx, rằng, chúng ta phải nghiên cứu thấu đáo để nhận thức *gần đúng* các tác phẩm của Marx và *phải chăng chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên mới của nhận thức về Marx* (Xem: Hoàng Chí Bảo, 2010, tr.297-299). Đó là một thái độ khoa học, khách quan, sâu sắc và tinh tế mà Michel Vadeé đã thể hiện trong tiếp cận di sản của thiên tài K. Marx, rất đáng trân trọng.

Gần đây nhất, cuốn sách “*Tại sao Marx đúng?*” được tác giả Terry Eagleton - Giáo sư trường Đại học Tổng hợp Lancaste Vương quốc Anh viết và được Alex Callinices, Philip Carpenter, Ellen Meiksins Wood là những giáo sư chính trị của Anh, Mỹ đọc và góp ý. Cuốn sách đã được lựa chọn xuất bản đầu năm

2011 tại trường Đại học Tổng hợp Yale, một trường đại học danh tiếng của Mỹ. Ngay khi cuốn sách ra đời, rất nhiều người đã ủng hộ T. Eagleton và hết lời ca ngợi cuốn sách. Tờ *Financial Times* ra ngày 27/5/2011 cho rằng, Eagleton đã “làm sống lại Marx”; khẳng định cách tiếp cận của Marx là cách xem xét tốt nhất đối với CNTB.

Nội dung cuốn sách cho thấy rõ chính kiến của T. Eagleton. Ông cho rằng, những phê phán chủ nghĩa Marx là “lạc hậu”, là “không còn phù hợp”, “không thể gắn nó với những vấn đề kinh tế và chính trị đương đại” là những phê phán bộc lộ rõ sự thiếu hiểu biết. Ông không chấp nhận định kiến cho rằng, chủ nghĩa Marx đã chết. Ông khẳng định, K. Marx là người đầu tiên nhận biết được đối tượng lịch sử được biết đến là CNTB, chứng minh nó xuất hiện như thế nào, hoạt động theo quy luật nào và có thể đi đến chỗ kết thúc ra sao. Chủ nghĩa Marx từ khi ra đời và trong quá trình phát triển của nó luôn là sự phê phán quyết liệt nhất về mặt lý luận, phong phú nhất về mặt thực tiễn, không khoan nhượng nhất về mặt chính trị đối với hệ thống TBCN. Chính vì thế mà K. Marx cũng nhận được nhiều sự ca ngợi và đồng thời nhiều sự phê phán chống đối. Tác giả Eagleton đã chọn 10 vấn đề - sự phê phán phổ biến nhất đối với Marx để phân tích, lý giải, đưa ra những minh chứng vững vàng nhằm phản bác và đi đến *khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Marx*.

Cùng với quan điểm này, Fredrie Jamason trong cuốn sách “*Hệ tư tưởng của học thuyết*”, xuất bản năm 2008 ở London đã khẳng định “*Chủ nghĩa Marx dứt khoát đúng*” (dẫn theo Terry Bagheton, 2014, tr.8). Eagleton đã nhận thức rằng, có sự phê phán chủ nghĩa

Marx là do sự non kém về lý luận, cách nhìn phiến diện, chụp mũ, lấy một vài hiện tượng, một vài mô hình trong thực tiễn không đúng với học thuyết của Marx để đổ lỗi cho Marx sai. Ông cũng đồng thời vạch rõ, CNTB dù có lúc đạt được hiệu quả nhưng nó làm được điều đó bằng cái giá kinh hoàng của nhân loại. Đó là sự mất tự do được ngụy tạo bằng hình thức tự do, là bất công trong tình cảnh phân biệt giàu nghèo gia tăng, là nạn diệt chủng và phân biệt chủng tộc, là cưỡng bức, tước đoạt, áp đặt, tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá... (Terry Bagheton, 2014, tr.8), “là vô trách nhiệm với sự tồn vong của nhân loại. Tức là con đường TBCN đang đi cũng là đang đe dọa phá hủy toàn bộ hành tinh này” (Terry Bagheton, 2014, tr.19-21).

Ở trong lòng CNTB phát triển cao, Eagleton thấy rõ, “những nhà nước tư bản hiện đại là kết quả của một lịch sử chiếm đoạt nô lệ, diệt chủng, bạo lực và bóc lột một cách ghê tởm. CNTB cũng được tôi luyện trong máu và nước mắt, chỉ có điều nó đã tồn tại đủ lâu để người ta quên đi nỗi khủng khiếp đó. Do đó, để loài người có được bước phát triển cao hơn, an toàn, công bằng hơn về vật chất và tinh thần thì *cần phải có một hình thức xã hội khác cao hơn xã hội tư bản*” (Terry Bagheton, 2014, tr.19-21).

Đủ hiểu vì sao, Eagleton cho rằng, những tư tưởng của Marx không phải là hoàn hảo nhưng đáng tin cậy và ông đánh giá rất cao “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” do Marx và F. Engels khởi thảo ở tuổi 30. “Không nghi ngờ gì, đó là tác phẩm duy nhất có ảnh hưởng nhất được viết ra trong thế kỷ XIX. Hầu như không một nhà tư tưởng nào, không một nhà chính trị, nhà khoa học, nhà quân sự, nhà truyền giáo... nào, mà lại làm thay đổi tiến trình lịch sử một cách

rõ ràng như tác giả của Tuyên ngôn” (Terry Bagheton, 2014, tr.24).

Những đánh giá như thế, một cách khách quan và đúng đắn cho thấy giá trị bền vững của chủ nghĩa Marx và tính triển vọng tất yếu của CNXH.

Có một cuộc sống sau chủ nghĩa Marx là toàn bộ giá trị của chủ nghĩa Marx. Chủ nghĩa Marx là sự phê phán CNTB. Đó là sự phê phán sâu sắc, toàn diện và khắt khe nhất từ trước tới nay. Không những thế, chủ nghĩa Marx còn là sự phê phán duy nhất làm thay đổi bộ phận lớn của thế giới. Điều đó muốn nói rằng, *chừng nào CNTB còn tồn tại thì chủ nghĩa Marx cũng sẽ tồn tại* (Terry Bagheton, 2014, tr.24).

Những dẫn giải nêu trên từ chính các học giả tư sản, sống trong lòng CNTB hiện đại, trực tiếp trải nghiệm thực tiễn TBCN đã đánh giá một cách công bằng, tôn trọng sự thật, không thiên kiến, nói tiếng nói khẳng định giá trị, ý nghĩa, sức sống của chủ nghĩa Marx là sở cứ đáng tin cậy để phản bác lại những sai trái, những sự lầm tưởng và cả những sự xuyên tạc chủ nghĩa Marx. Thực tiễn luôn là tiêu chuẩn của chân lý. Chủ nghĩa Marx-Lenin đã, đang và sẽ tiếp tục soi sáng con đường đi của lịch sử tới một tương lai tốt đẹp □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo (2010), *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
2. Terry Bagheton (2014), *Tại sao Mác đúng*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.